

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 15/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;
2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2017, tại Điểm sinh hoạt văn hóa tổ 7, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST, ngày 05/10/2017 đối với bị cáo Lê Thế V, sinh ngày 03/10/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu dân cư 37, thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Tấn Th, bà Bùi Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Trà Gi, có 01 con sinh năm 2016; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Chị Phùng Thị T, sinh năm 1985 (chết);

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

1/ Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2/ Ông Phùng Văn B, sinh năm 1953;

3/ Bà Trương Thị S, sinh năm 1955;

Cùng trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, cùng ủy quyền cho ông Phạm Ngọc K;

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:*** Luật sư Hà Vĩnh P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cháu Phạm Tuyết Mai N, sinh năm 2007;

2/ Cháu Phạm Ngọc T, sinh năm 2009;

Cùng trú tại: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

** Bị đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, trụ sở: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

** Đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự:* Ông Trần Văn P, sinh năm 1984, trú tại: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NHẬN THẤY:

* Bị cáo Lê Thế V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23 tháng 3 năm 2017, bị cáo Lê Thế V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C - 04221 (thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn T, sau đây viết tắt là Công ty T) trên cầu T2 theo hướng Bắc vào Nam, khi đến ngã năm giao nhau với các đường Quốc lộ 1A, BT, TC và TĐT thuộc tổ 4, phường L, thành phố Q thì bị cáo V không chú ý quan sát nên không phát hiện chị Phùng Thị T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76HB - 9611 cùng chiều phía trước, bị cáo V điều khiển xe vượt lên bên trái xe của chị T và đồng thời chuyển hướng rẽ phải sang đường BT, cách lề đường 1m nên bánh trước thứ hai bên phải xe ô tô 76C - 04221 va quệt vào phuộc nhún trước phía bên trái xe của chị T làm chị T cùng xe ngã sang bên trái đè lên chân trái chị T, tiếp tục bánh sau bên phải xe 76C - 04221 cán qua yên xe và đuôi trái của chị T gây chấn thương nặng, bị cáo V đi thêm một đoạn 10m thì dừng lại, đưa chị T đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên chị T chết trên đường đi cấp cứu.

* Tại Kết luận giám định số 358/KLGD-PC54 ngày 26/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận về nguyên nhân chết của chị T như sau: Đa thương tích, chấn thương hở đuôi trái, đứt tĩnh mạch, gãy xương đùi, choáng không hồi phục dẫn đến chết.

* Tại Kết luận giám định số 596/KLGD-PC54 ngày 18/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

“Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 76C - 04221 và xe mô tô biển kiểm soát 76HB-9611 trên mặt đường là khu vực phía Bắc đầu

phía Đông Bắc vết cày xước mặt đường, nằm trên khu vực đoạn cua vào đường BT.

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-04221 và xe mô tô biển kiểm soát 76HB-9611 là mặt ngoài bánh trước thứ hai bên phải tính từ trước ra sau của xe ô tô tải biển kiểm soát 76C - 04221 với phuộc nhún trước phía bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 76HB-9611.

Không đủ yếu tố để giám định xe ô tô tải biển kiểm soát 76C - 04221 và xe mô tô biển kiểm soát 76HB - 9611 tại thời điểm xảy ra tai nạn chạy với tốc độ bao nhiêu”.

* Tại Kết luận giám định số 739/KLGD-PC54 ngày 13/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-04221 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 76HB - 9611 khi đang chuyển động cùng chiều theo hướng từ Bắc vào Nam trên Quốc lộ 1A và rẽ theo hướng Tây Nam vào đường BT.

Tại thời điểm xảy ra va chạm đầu tiên giữa hai xe, tốc độ chuyển động của xe ô tô tải 76C - 04221 lớn hơn tốc độ chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 76HB - 9611.

* Bản cáo trạng số 81/QĐ-VKS, ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê Thế V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế V từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; buộc Công ty T tiếp tục bồi thường cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của chị Phùng Thị T theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho đại diện người bị hại số tiền 10.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo, yêu cầu Công ty T phải bồi thường thiệt hại các khoản gồm 252.400.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu T 4.000.000 đồng/tháng từ tháng 12/2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày luận cứ: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện gia đình người bị hại về hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc Công ty T có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình của người bị hại.

* Tổng cộng bị cáo V đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng và Công ty T đã bồi thường 110.000.000 đồng, bị cáo và đại diện hợp pháp của Công ty T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thế V khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Thế V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe; ngày 23/3/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C - 04221 chuyển hướng từ Quốc lộ 1A vào đường BT thuộc địa phận thành phố Q do không quan sát nên đã va chạm với xe mô tô 76HB - 9611 do chị T điều khiển, hậu quả làm chị T chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi chuyển hướng xe của bị cáo V không đảm bảo an toàn, không quan sát đã gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, Điều 5 của Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải; lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo V. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại, sau khi gây tai nạn bị cáo đã đầu thú, đại diện của người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý

thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

* Về dân sự: Căn cứ quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối chiếu với các hóa đơn, chứng từ do người đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản thiệt hại bao gồm:

Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:	1.700.000 đồng;
Chi phí hợp lý cho việc mai táng:	52.800.000 đồng;
Thiệt hại về hải sản:	3.000.000 đồng;
Thiệt hại về tổn thất tinh thần:	130.000.000 đồng;
Tổng cộng:	187.500.000 đồng;

Tiền cấp dưỡng cho con ruột chị T là cháu Phạm Tuyết Mai N, sinh ngày 16/9/2007, cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 19/9/2009 số tiền 1.210.000 đồng/tháng từ ngày 23/3 đến ngày 30/6/2017 và 1.300.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2017 cho đến khi cháu N, cháu T đủ 18 tuổi.

Riêng chi phí sửa chữa xe ô tô, do chưa có chứng cứ về việc sửa chữa nên tách ra giải quyết nếu có yêu cầu. Đối với các khoản khác mà đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu không hợp lý, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Xe ô tô biển kiểm soát 76C - 04221 là nguồn nguy hiểm cao độ; theo quy định tại Khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp khác”. Trong trường hợp này, Công ty T là chủ sở hữu xe ô tô, còn bị cáo V là lái xe hưởng lương theo tháng, chuyển nên người chiếm hữu, sử dụng phương tiện gây tai nạn vẫn là Công ty T, do vậy Công ty T phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Phùng Thị T, bao gồm ông Phùng Văn B, bà Trương Thị S, cháu Phạm Tuyết Mai N, cháu Phạm Ngọc T, ông Phạm Ngọc K.

Công ty T và bị cáo V đã bồi thường cho gia đình người bị hại 130.000.000 đồng, vậy công ty T còn phải tiếp tục bồi thường 57.500.000 đồng.

Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-04221 cho Công ty T và trả xe mô tô biển kiểm soát 76HB-9611 cho anh Phạm Ngọc K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: bị cáo Lê Thế V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Công ty T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ bồi thường và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thế V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 202, Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thế V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng các Điều 589, 591, 600, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phùng Văn B, bà Trương Thị S, ông Phạm Ngọc K, cháu Phạm Tuyết Mai N, cháu Phạm Ngọc T số tiền 57.500.000 đồng (năm mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) ngoài số tiền đã bồi thường trước; có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Tuyết Mai N sinh ngày 16/9/2007, cháu Phạm Ngọc T sinh ngày 19/9/2009 số tiền 1.210.000 đồng (một triệu, hai trăm mười ngàn đồng)/tháng từ ngày 23/3 đến ngày 30/6/2017 và 1.300.000 đồng (một triệu, ba trăm ngàn đồng)/tháng từ ngày 01/7/2017 cho đến khi cháu N, cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Thế V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn T phải chịu 3.175.000 đồng (ba triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh